TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày: 28 – 11 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Tâm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lại Thiện Phong

2. Ông Lưu Quốc Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Văn Quy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-DS ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

(Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thông báo lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không người đại diện tham gia phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của anh Nguyễn Văn D trong đơn khởi kiện ngày 04/04/2019 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Vào năm 2011 ông Trần Văn C làm Tổ trưởng Tổ vay vốn của ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Hồng Dân. Trong năm này tôi có nhu

cầu vay vốn nên đề nghị ông C xem xét và giới thiệu cho tôi vay tiền ở ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Hồng Dân. Sau đó ông C cho tôi biết là trường hợp của tôi là được vay và yêu cầu tôi vay với số tiền nhiều hơn so với số tiền mà tôi có nhu cầu sử dụng để cho ông C vay lại. Do quen biết nhau nên tôi đồng ý. Đến ngày 28/12/2011 ngân hàng giải ngân cho tôi vay với số tiền 30.000.000 đồng. Tôi giữ lại 6.000.000 đồng để tiêu xài còn 24.000.000 đồng tôi đưa ngay cho ông C trong ngày này. Lãi suất tôi với ông C thỏa thuận là bằng với lãi suất của ngân hàng đã cho tôi vay là 0,9%/tháng.

Năm 2013 ông C kêu tôi vay thêm 8.000.000 đồng ở ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Hồng Dân để cho ông vay lại. Tôi đồng ý và ngày 11/9/2013 ngân hàng giải ngân cho tôi vay 8.000.000 đồng và tôi giao toàn bộ số tiền vay được cho ông C ngay trong ngày được giải ngân. Lãi suất tôi với ông C thỏa thuận là bằng với lãi suất của ngân hàng đã cho tôi vay là 0,9%/tháng.

Tôi và ông C thỏa thuận thời hạn vay bằng với thời hạn vay tại hợp đồng vay giữa tôi với ngân hàng Chính sách xã hội.

Từ khi vay cho đến nay ông C không đóng lãi cũng như trả tiền gốc cho tôi.

Như vậy, tổng số tiền mà ông Trần Văn C vay của tôi là 32.000.000 đồng. Đến nay không trả tiền gốc và lãi cho tôi. Nay tôi yêu cầu ông Trần Văn C trả tôi số tiền gốc đã vay là 32.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng Chính sách xã hội theo từng thời kỳ kể từ ngày 28/12/2011 trên số nợ gốc là 24.000.000 đồng và ngày 11/9/2013 trên số nợ gốc 8.000.000 đồng đến ngày xét xử.

Ngoài ra, tôi không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Trần Văn C không có lời trình bày:

Anh Trần Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B nhưng anh thường xuyên vắng nhà và Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh không đến Tòa án. Dó đó, Tòa án không làm việc và thu thập được lời khai của anh Cọp.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì bị đơn anh Trần Văn C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đã nhận định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn D. Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền vay gốc là 32.000.000 đồng và tiền lãi là 25.888.800 đồng.

Về án phí: Buộc anh Trần Văn C phải chịu tòa bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật là 2.894.440 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về trình tự, thủ tục tố tụng

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn C trả tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh D. Bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không thông báo lý do cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Cọp.

[II] Về nội dung vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 32.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng Chính sách xã hội theo từng thời kỳ kể từ ngày 28/12/2011 trên số nợ gốc là 24.000.000 đồng và ngày 11/9/2013 trên số nợ gốc 8.000.000 đồng đến ngày xét xử.

[1] Về yêu cầu trả tiền nợ gốc: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D xác định mình vay ngân hàng Chính sách xã hội tại phòng giao dịch huyện Hồng Dân và cho anh Trần Văn C vay lại hai lần vào ngày 28/12/2011 là 24.000.000 đồng và ngày 11/9/2013 là 8.000.000 đồng. Thời điểm trả nợ là ngày 20/12/2012 và ngày 10/9/2018.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình anh D cung cấp biên bản hòa giải ở cơ sở về việc tranh chấp tiền vay giữa anh với anh Cọp đối với số tiền trên. Biên bản hòa giải cơ sở chỉ là bản sao không được công chứng, chứng thực nên không phải là chứng cứ hợp lệ. Tòa án tiến hành xác minh các nhân chứng là những người tham gia phiên hòa giải nói trên. Các nhân chứng đều xác định mình là người tham gia phiên hòa giải vụ tranh chấp tiền vay giữa anh D với anh Cọp vào ngày 17/9/2018. Nội dung ghi trong biên bản hòa giải là đúng. Cụ thể về nội dung mà các bên đương sự thống nhất được tại phiên hòa giải là anh Cọp thừa nhận có nhờ anh D vay tiền ở ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch huyện Hồng Dân và cho anh vay lại hai lần bằng tổng số tiền là 32.000.000 đồng nhưng số tiền này anh Cọp không sử dụng mà đưa lại cho người khác mượn. Từ khi vay đến nay anh Cọp không trả anh D tiền gốc và lãi. Anh Cọp đồng ý trả anh D tiền gốc và lãi nhưng không xác định là khi nào trả.

Như vậy, lời khai của nguyên đơn đã trùng khớp với lời khai của các nhân chứng và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định việc anh D cho anh Cọp vay 24.000.000 đồng vào ngày 28/12/2011 và 8.000.000 đồng vào ngày 11/9/2013 là có thật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho bị đơn số tiền vay là 32.000.000 đồng theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về tiền lãi: Anh D yêu cầu anh Cọp trả tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng Chính sách xã hội là 0,9%/tháng kể từ ngày 28/12/2011 trên số nợ gốc là 24.000.000 đồng và ngày 11/9/2013 trên số nợ gốc 8.000.000 đồng đến ngày xét xử.

Xét thấy, khi vay tiền các bên thỏa thuận với nhau về việc trả tiền lãi và mức lãi suất vay là 0,9%/tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức lãi suất mà các đương sự thỏa thuận là phù hợp. Mặt dù, sự thỏa thuận giữa các đương sự về mức lãi suất là bằng lời nói không có văn bản nhưng tại buổi hòa giải cơ sở phía bị đơn đồng ý trả tiền lãi cho nguyên đơn và không có tranh chấp về lãi suất. Do đó, sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện không trái đạo đức xã hội và pháp luật quy định. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền lãi trên số nợ gốc là 24.000.000 đồng x lãi suất 0,9%/tháng x thời gian vay (từ ngày vay 28/12/2011 đến ngày xét xử 28/11/2019) là 95 tháng = 20.520.000 đồng. Số tiền gốc là 8.000.000 đồng x lãi suất 0,9%/tháng x thời gian vay (từ ngày vay 11/9/2013 đến ngày xét xử 28/11/2019) là 74 tháng 17 ngày = 5.368.800 đồng.

[3] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Trần Văn C phải chịu tòa bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật là 2.894.440 đồng.

Anh Nguyễn Văn D không phải chịu án phí. Anh Nguyễn Văn D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002688 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, Điều 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng các Điều 2, 6, 7, 7a, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn D yêu cầu anh Trần Văn C trả số tiền vay gốc là 32.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng Chính sách xã hội từ khi vay đến ngày xét xử.

Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn D số tiền vay cả gốc lẫn lãi tính đến ngày xét xử là 57.888.800 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 32.000.000 đồng; tiền lãi là 25.888.800 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.894.440 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Anh Nguyễn Văn D không phải chịu án phí. Anh Nguyễn Văn D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002688 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Chí Tâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**